

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 07 - 9 - 2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bằng

Ông Nguyễn Khánh Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 16, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Phạm Thiên H**, sinh năm 1995

Trú tại: Số 5/3E, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Phạm Thiên H quen biết tìm hiểu được 01 năm thì vợ chồng tự nguyện đi đến UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2021. Đây là hôn nhân lần đầu của chị H.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống chung tại nhà cha mẹ đẻ chị H tại tổ 16, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống được thời gian đầu hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2022 nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xúc phạm nhau. Mặt khác, anh H là người đàn ông gia trưởng, nóng tính không biết kiềm chế bản thân. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dù là mâu thuẫn nhỏ thì anh H luôn hành hung chị không thương tiếc.

Lần gần đây nhất vào ngày 21/3/2022 khi vợ xảy ra mâu thuẫn thì anh H và chị H xảy ra xô xát, sau đó anh H đe dọa xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của chị H và cháu Phạm Minh Đ (là con chung của vợ chồng). Sự việc này chị H có báo ra công an thị trấn V, huyện V và được công an thị trấn V có mời anh H lên làm việc. Ngày 21/3/2022 do mâu thuẫn trầm trọng nên anh H đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại xã G, huyện Thống Nhất để sinh sống. Từ đó, vợ chồng anh chị không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình anh H hòa giải không khắc phục được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thiên H.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/9/2021. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị H làm công nhân thu nhập bình quân gần 8.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai để ngày 07/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Phạm Thiên H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H và chị Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện quen biết tìm hiểu yêu thương nhau thì vợ chồng tự nguyện đi đến UBND xã G, huyện Thống Nhất đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2021 như lời trình bày của chị H là đúng.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống chung tại nhà cha mẹ đẻ chị H tại tổ 16 khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống được thời gian đầu hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2022 nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xúc phạm nhau.

Anh H thừa nhận do bản thân nóng nảy không kiềm chế được nên mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh thường đánh chị H cái bạt tai không để lại thương tích gì. Anh H khai lần gần đây nhất vào ngày 21/3/2022 khi vợ xảy ra mâu thuẫn thì anh H có hù dọa gây thương tích cho chị H và con. Sự việc này chị H có báo ra công an thị trấn Vĩnh An và được công an hòa giải không lập biên bản.

Từ ngày 21/3/2022, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh H đã dọn đồ về nhà cha mẹ đẻ tại xã Gia Kiệm để sinh sống. Từ đó, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh cũng chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Đến nay bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H và bản thân theo đạo thiên chúa, việc ly hôn là lỗi đạo nên yêu cầu Tòa án căn cứ mâu thuẫn vợ chồng để xét xử vụ án, anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/9/2021. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh H đồng ý giao con

chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng anh H đồng ý vì hiện tại anh chưa có việc làm ổn định.

- *Về tài sản chung*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh H khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Phạm Thiên H.

+ Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/9/2021. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh Phạm Thiên H hiện đang cư trú tại số 5/3E, ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227,

Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Phạm Thiên H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/3/2021. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của chị H với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian sống chung chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà thường xuyên gây gổ, thậm chí xảy ra xô xát làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng. Từ thời điểm 21/3/2022 do mâu thuẫn nên anh H đã về nhà cha mẹ đẻ tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất để sống, cả chị H và anh H cũng không có biện pháp gì hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Tại Tòa án, ý kiến của anh H không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ và bản thân theo đạo thiên chúa, việc ly hôn là lỗi đạo. Tuy nhiên, Tòa án nhiều lần tổ chức phiên hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra nhưng anh H đều vắng mặt.

Theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu nơi các đương sự cư trú: Tại các biên bản xác minh ngày 20/7/2022, đại diện Công an thị trấn Vĩnh An cho biết chị H có liên hệ Công an thị trấn Vĩnh An để tố cáo và nhờ can thiệp việc chị H bị anh H đánh. Công an thị trấn Vĩnh An có làm việc với anh H tuy nhiên anh H không thừa nhận và chị H không bị thương tích gì nên không có cơ sở để xử lý hành vi của anh H.

Tại bản tự khai đề ngày 14/6/2022, bà Ngô Thị Ánh T là mẹ ruột chị H cho biết vợ chồng chị H, anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H có hành vi đánh đập, đe dọa xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe chị H. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H để yên tâm làm ăn.

Xét nguyện vọng của chị H xin ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, cuộc sống anh chị đã thiếu sự tôn trọng, yêu thương lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/9/2021. Cháu Đ dưới 36 tháng tuổi, ý kiến của chị H và anh H thống nhất thỏa thuận về việc chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc thỏa thuận nuôi con của anh chị cũng phù hợp quy định của pháp luật nên cần giao cháu Phạm Minh Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H và anh H xác định không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí DSST: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân H về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Phạm Thiên H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Phạm Thiên H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Anh Phạm Thiên H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003630 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất;
(Giấy CNKH số 14/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Đỗ Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quang Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, - tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Thơm**

2. Bà Hà Thị Linh Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng Vương** - sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Ông Lâm Quang Tuấn** - sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

* *Ý kiến của HTND Thơm:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* *Ý kiến của HTND - Thúy:* Nhất trí với ý kiến của HTND - Thơm.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa:* Về điều luật áp dụng, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

* *Ý kiến của HTND - Thúy:*

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng Vương và ông Lâm Quang Tuấn được ly hôn .

- Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Lâm Gia Hân - sinh ngày: 06/11/2011 cho bà Vương tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Lâm Quang Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Vương phải bầu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 002211 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

* *Ý kiến của HTND Thom*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thúy.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về nội dung, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA